

THÔNG BÁO

**Kết quả điểm thi Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức
Tổng cục Thống kê năm 2019**

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-BKHĐT ngày 28/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tổ chức tuyển dụng công chức năm 2019 của Tổng cục Thống kê; căn cứ kết quả điểm thi Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo điểm thi Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2019 như sau:

1. Kết quả điểm thi tuyển Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2019

- Chi tiết kết quả điểm thi tuyển được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <https://www.gso.gov.vn>.

- Kết quả điểm thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi: Kiến thức chung; Tin học; Tiếng Anh, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2.

2. Phúc khảo bài thi

- Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2019 nhận đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn **từ ngày 17/9/2019 đến 17 giờ ngày 02/10/2019**, không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời gian quy định nêu trên (tính ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì đơn nếu đơn được gửi theo đường bưu điện).

- Hội đồng chỉ giải quyết phúc khảo đối với thí sinh có đơn điền đầy đủ thông tin theo **đúng Mẫu** đính kèm, không phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng Thư điện tử, Fax, Telex.

- Cách thức nộp đơn đề nghị phúc khảo: một trong các cách sau:

+ Thí sinh nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Thống kê đăng ký dự thi hoặc tại Phòng 2, Tầng 5, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thống kê, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

+ Thí sinh gửi đơn qua bưu điện đến địa chỉ Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thống kê, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

- Lệ phí chấm phúc khảo là 150.000đ mỗi bài thi, thí sinh nộp lệ phí khi đến nộp đơn. Trường hợp thí sinh gửi đơn qua bưu điện thì lệ phí chuyển khoản theo địa chỉ: bà Nguyễn Thạch Tâm, Vụ Tổ chức cán bộ, Số tài khoản 13320525258010, Ngân hàng Techcombank, nội dung chuyển khoản ghi rõ: Họ tên thí sinh, số báo danh, nộp lệ phí chấm phúc khảo của bài thi.

Trường hợp cần làm rõ thông tin, thí sinh liên hệ điện thoại 024.73046666 máy lẻ 5010 để được giải đáp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo đề thí sinh và các đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám sát;
- Website TCTK (để đăng tin);
- HĐDCCTCTK (2b);
- Vụ TCCB, Bộ KHĐT;
- Vụ TCCB TCTK (2b);
- Lưu: VT, HĐDCCTCTK.

**TUQ.BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**



Nguyễn Bích Lâm

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO

(Kèm theo Thông báo số 81 /TB-BKHĐT ngày 16/9/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO BÀI THI

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê

Tên tôi là: Nam, nữ:

Số báo danh:, Phòng thi:, Địa điểm thi:

Ngày sinh:

Quê quán:

Địa chỉ và điện thoại liên lạc:

Phòng/Chi cục đăng ký dự tuyển:

Cục Thống kê đăng ký dự tuyển

Vị trí đăng ký dự tuyển:

Trình độ đăng ký dự tuyển:

Theo Thông báo đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê, kết quả điểm thi Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2019 của tôi như sau:

1. Kiến thức chung: % câu trả lời đúng.

2. Tin học: % câu trả lời đúng.

3. Tiếng Anh: % câu trả lời đúng.

Với kết quả điểm thi như trên, tôi làm đơn đề nghị phúc khảo, đề nghị Hội đồng thi xem xét và chấm phúc khảo bài thi cho tôi:

1. Môn:

2. Môn:

3. Môn:

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 1 KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÔNG CỤC THÔNG KÊ NĂM 2019
(Bau hành kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-BKHD ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Cục Thông kê tỉnh/thành phố	Phòng/Chi cục Thông kê	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		KẾT QUẢ THI
								Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	
1	Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	Trần Thanh Hà	Nữ	11/4/1993	DTK0001	DH	28	47	18	60	25	83	Không đạt
2	Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	Ngô Thị Hằng	Nữ	14/10/1991	DTK0002	DH	46	77	19	63	11	37	Không đạt
3	Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	Vũ Thị Bích Hoàn	Nữ	12/2/1988	DTK0003	DH	32	53	15	50	13	43	Không đạt
4	Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	Bùi Huy Hoàng	Nam	29/11/1995	DTK0004	DH	21	35	19	63	23	77	Không đạt
5	Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	Nguyễn Văn Minh	Nam	12/4/1991	DTK0005	DH	39	65	15	50	24	80	Đạt
6	Hà Nội	Huyện Gia Lâm	Trần Minh Đức	Nam	25/12/1991	DTK0007	DH	22	37	18	60	22	73	Không đạt
7	Hà Nội	Huyện Gia Lâm	Nguyễn Thành Dương	Nam	15/9/1979	DTK0008	DH	24	40	9	30	13	43	Không đạt
8	Hà Nội	Huyện Thường Tín	Đặng Đình Bắc	Nam	26/8/1990	DTK0013	DH	28	47	21	70	28	93	Không đạt
9	Hà Nội	Huyện Thường Tín	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	3/10/1991	DTK0015	DH	40	67	18	60	22	73	Đạt
10	Hà Nội	Huyện Thường Tín	Nguyễn Đức Tung	Nam	21/8/1989	DTK0017	DH	36	60	Miễn	Miễn	12	40	Không đạt
11	Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	13/1/1987	DTK0018	DH	48	80	22	73	21	70	Đạt
12	Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	Nguyễn Kim Oanh	Nữ	28/9/1991	DTK0021	DH	35	58	21	70	10	33	Không đạt
13	Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	Ngô Quốc Tuấn	Nam	22/10/1988	DTK0022	DH	45	75	25	83	27	90	Đạt
14	Hà Giang	Huyện Yên Minh	Vũ Mĩ Lầu	Nam	14/9/1993	DTK0026	DH	37	62	14	47	Miễn	Miễn	Không đạt
15	Hà Giang	Huyện Yên Minh	Nguyễn Duy Thành	Nam	4/9/1989	DTK0027	DH	43	72	20	67	Miễn	Miễn	Đạt

STT	Cục Thống kê tỉnh/thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Kiến thức chung		Tia học		Tiếng Anh		KẾT QUẢ THI
								Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	
649	Đắk Lắk	Huyện Cư Kuin	Lê Thị Ngọc Dung	Nữ	19/4/1991	DTK0939	DH	41	68	22	73	28	93	Đạt
650	Đắk Lắk	Huyện Cư Kuin	Nguyễn Thị Minh Tươi	Nữ	29/11/1992	DTK0941	DH	38	63	20	67	19	63	Đạt
651	Đắk Lắk	Huyện Krông Bông	Nguyễn Thị Bích Liên	Nữ	14/9/1984	DTK0942	DH	31	52	19	63	13	43	Không đạt
652	Đắk Lắk	Huyện Krông Bông	Nguyễn Văn Thông	Nam	16/8/1993	DTK0943	DH	37	62	23	77	23	77	Đạt
653	Đắk Lắk	Huyện Krông Bông	Hoàng Yên	Nữ	2/5/1992	DTK0944	DH	33	55	21	70	18	60	Đạt
654	Đắk Nông	TX Gia Nghĩa	Phan Thái Tú Uyên	Nữ	16/12/1995	DTK0945	DH	43	72	27	90	27	90	Đạt
655	Đắk Nông	Huyện Đắk Song	Lê Thị Thu Huệ	Nữ	22/5/1995	DTK0946	DH	50	83	25	83	22	73	Đạt
656	Đắk Nông	Huyện Đắk Song	Nguyễn Thế Khôi	Nam	1/9/1988	DTK0947	DH	36	60	25	83	13	43	Không đạt
657	Đắk Nông	Huyện Tuy Đức	Nguyễn Quốc Dũng	Nam	9/1/1993	DTK0948	DH	55	92	28	93	Miễn	Miễn	Đạt
658	Đắk Nông	Huyện Tuy Đức	Phạm Minh Mỹ	Nam	3/10/1990	DTK0950	DH	45	75	27	90	23	77	Đạt
659	Đắk Nông	Huyện Tuy Đức	Nguyễn Đoàn Ngọc Trâm	Nữ	26/3/1996	DTK0951	DH	32	53	17	57	22	73	Đạt
660	Đắk Nông	Huyện Đắk R Lấp	Đỗ Thị Hồng	Nữ	3/3/1989	DTK0952	DH	48	80	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Đạt
661	Đắk Nông	Huyện Đắk GLong	Tần Thị Thanh Tâm	Nữ	17/9/1991	DTK0955	DH	51	85	26	87	Miễn	Miễn	Đạt
662	Lâm Đồng	PTK Nông nghiệp	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	22/1/1990	DTK0956	DH	38	63	22	73	28	93	Đạt
663	Lâm Đồng	PTK Nông nghiệp	Bạch Văn Tường	Nam	11/1/1992	DTK0958	DH	52	87	26	87	18	60	Đạt
664	Lâm Đồng	Huyện Đơn Dương	Luong Thị Kiều Diễm	Nữ	1/3/1993	DTK0959	DH	53	88	23	77	25	83	Đạt
665	Lâm Đồng	Huyện Đức Trọng	Hoàng Thị Mộng Hương	Nữ	10/3/1988	DTK0960	DH	40	67	24	80	Miễn	Miễn	Đạt
666	Lâm Đồng	Huyện Bảo Lâm	Vũ Thị Hằng	Nữ	10/12/1987	DTK0961	DH	35	58	21	70	19	63	Đạt
667	Lâm Đồng	Huyện Đa Hưoi	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	15/6/1990	DTK0962	DH	36	60	19	63	16	53	Đạt
668	Lâm Đồng	Huyện Đa Hưoi	Đàm Thị Hiệp	Nữ	18/7/1992	DTK0963	DH	41	68	21	70	Miễn	Miễn	Đạt
669	Bình Phước	PTK Nông nghiệp	Trịnh Việt Phương	Nam	12/7/1983	DTK0965	DH	36	60	21	70	26	87	Đạt

STT	Cục Thống kê tỉnh/thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		KẾT QUẢ THI
								Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	Số câu trả lời đúng	Phần trăm (%) trả lời đúng	
670	Bình Phước	PTK Dân số - Văn Xã	Võ Thị Hiền	Nữ	20/6/1990	DTK0967	DH	34	57	22	73	30	100	Đạt
671	Bình Phước	PTK Dân số - Văn Xã	Hồ Thị Mỹ Hiệp	Nữ	26/12/1986	DTK0968	DH	24	40	22	73	8	27	Không đạt
672	Bình Phước	PTK Dân số - Văn Xã	Võ Hà Phương	Nữ	22/9/1993	DTK0970	DH	35	58	25	83	28	93	Đạt
673	Bình Phước	PTK Dân số - Văn Xã	Lê Thị Diễm Trang	Nữ	26/1/1994	DTK0971	DH	35	58	19	63	20	67	Đạt
674	Bình Phước	PTK Công - Thương	Vũ Văn Hiệp	Nam	6/9/1979	DTK0973	DH	37	62	16	53	16	53	Đạt
675	Bình Phước	PTK Công - Thương	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	21/2/1993	DTK0974	DH	34	57	20	67	20	67	Đạt
676	Bình Phước	PTK Công - Thương	Đỗ Thị Phương	Nữ	21/8/1988	DTK0975	DH	37	62	21	70	13	43	Không đạt
677	Bình Phước	PTK Công - Thương	Hoàng Minh Thư	Nữ	19/3/1993	DTK0978	DH	31	52	25	83	18	60	Đạt
678	Bình Phước	PTK Công - Thương	Lương Thị Thúy	Nữ	30/4/1993	DTK0979	DH	45	75	23	77	27	90	Đạt
679	Bình Phước	Phòng Tổ chức - Hành chính	Lê Thị Oanh	Nữ	2/5/1989	DVT0983	DH	32	53	19	63	12	40	Không đạt
680	Bình Phước	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hoàng Thị Như Quỳnh	Nữ	6/1/1990	DKT0984	DH	42	70	25	83	20	67	Đạt
681	Bình Phước	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	7/2/1989	DKT0985	DH	52	87	26	87	28	93	Đạt
682	Bình Phước	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đàm Thị Trang	Nữ	21/12/1995	DVT0986	DH	46	77	24	80	27	90	Đạt
683	Bình Phước	Phòng Thanh tra Thống kê	Trần Đình Bảo	Nam	10/7/1987	DCN0987	DH	47	78	Miễn	Miễn	19	63	Đạt
684	Bình Phước	Phòng Thanh tra Thống kê	Nguyễn Duy Tân	Nam	25/12/1989	DCN0988	DH	33	55	Miễn	Miễn	11	37	Không đạt
685	Bình Phước	Phòng Thanh tra Thống kê	Đinh Văn Thường	Nam	10/4/1985	DCN0989	DH	40	67	Miễn	Miễn	16	53	Đạt
686	Bình Phước	TX Phước Long	Hoàng Thị Hợi	Nữ	27/3/1983	DTK0990	DH	29	48	Miễn	Miễn	19	63	Không đạt
687	Bình Phước	TX Phước Long	Hà Thị Phi Yến	Nữ	1/11/1992	DTK0992	DH	39	65	20	67	20	67	Đạt
688	Bình Phước	Huyện Bù Đăng	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Nữ	19/8/1992	DTK0993	DH	34	57	23	77	16	53	Đạt
689	Bình Phước	Huyện Bù Đăng	Huyền Thị Hoàng	Nữ	30/7/1986	DTK0994	DH	28	47	20	67	17	57	Không đạt

STT	Cục Thống kê tỉnh/thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		KẾT QUẢ THI
								Số câu trả lời đúng	Phần trăm trả lời đúng	Số câu trả lời đúng	Phần trăm trả lời đúng	Số câu trả lời đúng	Phần trăm trả lời đúng	
690	Bình Phước	Huyện Bù Đăng	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	20/6/1988	DTK0996	DH	37	62	22	73	25	83	Đạt
691	Bình Phước	Huyện Bù Gia Mập	Nguyễn Xuân Lộc	Nam	29/12/1992	DTK0997	DH	35	58	17	57	26	87	Đạt
692	Bình Phước	Huyện Bù Gia Mập	Bùi Thị Ngân	Nữ	1/12/1993	DTK0998	DH	52	87	25	83	18	60	Đạt
693	Bình Phước	Huyện Bù Gia Mập	Thái Anh Tùng	Nam	12/6/1981	DTK0999	DH	33	55	23	77	20	67	Đạt
694	Bình Phước	Huyện Đồng Phú	Phùng Thị Hồng	Nữ	13/5/1983	DTK1000	DH	25	42	13	43	26	87	Không đạt
695	Bình Phước	Huyện Đồng Phú	Đào Thị Loan Phương	Nữ	15/3/1986	DTK1001	DH	29	48	17	57	26	87	Không đạt
696	Bình Phước	Huyện Đồng Phú	Hoàng Minh Thảo	Nữ	29/10/1995	DTK1002	DH	27	45	19	63	26	87	Không đạt
697	Bình Phước	Huyện Hớn Quản	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	6/5/1993	DTK1003	DH	30	50	16	53	23	77	Đạt
698	Bình Phước	Huyện Hớn Quản	Phan Văn Hiếu	Nam	4/10/1987	DTK1004	DH	32	53	18	60	22	73	Đạt
699	Bình Phước	Huyện Phú Riềng	Phùng Ngọc Ánh	Nữ	25/8/1996	DTK1005	DH	33	55	21	70	20	67	Đạt
700	Bình Phước	Huyện Phú Riềng	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	10/6/1990	DTK1006	DH	46	77	26	87	27	90	Đạt
701	Tây Ninh	PTK Tổng hợp	Trần Văn Anh	Nữ	22/1/1988	DTK1007	DH	47	78	26	87	30	100	Đạt
702	Tây Ninh	PTK Tổng hợp	Nguyễn Phan Báu Ngọc	Nữ	10/6/1992	DTK1009	DH	31	52	22	73	26	87	Đạt
703	Tây Ninh	PTK Công - Thương	Nguyễn Nhật Anh	Nữ	6/12/1993	DTK1010	DH	43	72	23	77	27	90	Đạt
704	Tây Ninh	PTK Công - Thương	Nguyễn Văn Bé Quý	Nam	17/3/1979	DTK1012	DH	30	50	16	53	18	60	Đạt
705	Tây Ninh	PTK Công - Thương	Nguyễn Thị Thanh Tiên	Nữ	7/9/1987	DTK1013	DH	31	52	24	80	19	63	Đạt
706	Tây Ninh	Phòng Thanh tra Thống kê	Nguyễn Đình Huy	Nam	27/2/1991	DCN1015	DH	33	55	Miễn	Miễn	19	63	Đạt
707	Tây Ninh	Phòng Thanh tra Thống kê	Hà Thanh Tuấn	Nam	19/2/1977	DCN1016	DH	30	50	Miễn	Miễn	15	50	Đạt
708	Tây Ninh	TP Tây Ninh	Mai Hoàng Phương	Nam	15/12/1988	DTK1018	DH	40	67	Miễn	Miễn	21	70	Đạt